

QUY ĐỊNH

Về bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
 - Căn cứ Quy định số 105-QĐ/TW ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;
 - Căn cứ Quy chế làm việc số 02-QC/TU ngày 10/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đắk Nông khóa XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
 - Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử như sau:

Chương I

NHỮNG NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 1. Nguyên tắc bổ nhiệm cán bộ

1. Cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xem xét, quyết định một cách dân chủ trên cơ sở phát huy đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn của từng thành viên, nhất là của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.
2. Phải xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; phải căn cứ vào phẩm chất, đạo đức, năng lực, sở trường của cán bộ và tiêu chuẩn chức danh.
3. Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển của đội ngũ cán bộ, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Điều 2. Trách nhiệm và thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ

Trong phạm vi thẩm quyền theo quy định phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy:

1. Người đứng đầu, các thành viên cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự và nhận xét, đánh giá cán bộ được đề xuất. Nếu người được giới thiệu là cán bộ công tác trong cơ quan, đơn vị thì phải được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm; đối với nhân sự từ nơi khác thì phải được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Trường hợp điều động để bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức vụ tương đương với chức vụ đang đảm nhận (kể cả trong hoặc ngoài cơ quan,

đơn vị) thì không nhất thiết phải được quy hoạch vào chức danh đó; trường hợp đặc biệt khác do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị thảo luận, nhận xét, đánh giá cán bộ, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Cá nhân, tập thể đề xuất bổ nhiệm hoặc giới thiệu cán bộ ứng cử; cơ quan thẩm định; tập thể quyết định về cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề nghị, thẩm định, quyết định của mình. Cụ thể:

- Cá nhân, tập thể đề xuất: Chịu trách nhiệm chính trước cấp có thẩm quyền về nhận xét, đánh giá, kết luận tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác, ưu, khuyết điểm; kê khai tài sản, thu nhập... và ý kiến đề xuất quy hoạch, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, bố trí và sử dụng cán bộ.

- Cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ và các cơ quan liên quan: Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, đề xuất nhân sự theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

- Tập thể quyết định bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử: Chịu trách nhiệm đối với quyết định của mình về công tác cán bộ; lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, khen thưởng, kỷ luật.

4. Trường hợp người đứng đầu cơ quan, đơn vị và tập thể lãnh đạo có ý kiến khác nhau thì cần báo cáo đầy đủ lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp tập thể lãnh đạo giới thiệu 2 người có số phiếu ngang nhau thì chọn nhân sự do người đứng đầu giới thiệu để quyết định bổ nhiệm hoặc trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm.

Điều 3. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm

1. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm phải thực hiện theo đúng Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và quy định tại Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Quy định này.

2. Khi cần thiết, cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm gặp, trao đổi ý kiến hoặc ủy quyền cho cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ gặp, trao đổi ý kiến với nhân sự trước khi quyết định.

Chương II

THỜI HẠN VÀ ĐIỀU KIỆN BỔ NHIỆM CÁN BỘ

Điều 4. Thời hạn giữ chức vụ

1. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ là 05 năm đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp trưởng, cấp phó ở cơ quan, đơn vị trong bộ máy tổ chức đảng, nhà nước, Mặt

trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập; doanh nghiệp nhà nước.

2. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ dưới 05 năm áp dụng đối với một số chức vụ đặc thù theo quy định riêng.

3. Thời hạn giữ chức vụ bầu cử căn cứ vào nhiệm kỳ đại hội của tổ chức đó.

4. Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa có người đứng đầu, cấp có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét, quyết định giao phụ trách hoặc giao quyền cơ quan, tổ chức, đơn vị đó cho đến khi bổ nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức. Thời gian giao quyền, giao phụ trách không tính vào thời gian giữ chức vụ khi được bổ nhiệm.

Điều 5. Điều kiện bổ nhiệm

1. Bảo đảm tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn chức danh theo quy định của Đảng, Nhà nước, của các tổ chức chính trị - xã hội và của cơ quan có thẩm quyền; không vi phạm quy định về những điều đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức không được làm.

2. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân, phiếu kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng và được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định hoặc xác minh (nếu thấy cần thiết). Phải được cấp có thẩm quyền kết luận về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay, đủ tiêu chuẩn để bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử.

Danh mục hồ sơ, tài liệu đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử: Thực hiện theo quy định tại Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Quy định này.

3. Tuổi bổ nhiệm:

Cán bộ ở các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị được đề nghị bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý lần đầu phải đủ tuổi để công tác trọn 01 nhiệm kỳ (05 năm). Trường hợp cán bộ đã giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý nay do nhu cầu công tác mà được giao giữ chức vụ mới tương đương hoặc thấp hơn thì không tính tuổi bổ nhiệm lần đầu. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

5. Cán bộ, công chức bị kỷ luật khiển trách, cảnh cáo thì không được quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào các chức vụ cao hơn trong thời gian ít nhất 01 năm kể từ khi có quyết định kỷ luật. Cán bộ, công chức bị kỷ luật bằng hình thức giáng chức hoặc cách chức thì không được thực hiện quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử trong thời gian ít nhất 02 năm kể từ khi quyết định kỷ luật có hiệu lực.

Cán bộ đang trong thời gian xem xét kỷ luật thì chưa đưa vào quy hoạch; chưa xem xét bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử chức vụ cao hơn.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ BỔ SUNG CẤP ỦY, THÀNH VIÊN LÃNH ĐẠO CẤP ỦY VÀ CHÍNH QUYỀN CÁC ĐẢNG BỘ TRỰC THUỘC TỈNH ỦY VÀ VIỆC PHÂN CẤP BỔ NHIỆM CÁN BỘ CHO CẤP DƯỚI

Điều 6. Trình tự bổ sung các chức danh lãnh đạo đảng, chính quyền các huyện, thành và cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy

1. Khi cần bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban cán sự đảng, đảng đoàn còn thiếu so với số lượng mà đại hội quyết định hoặc trong khung số lượng do Trung ương quy định thì các huyện ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn chủ động làm quy trình giới thiệu nhân sự (không cần phải báo cáo xin chủ trương) và báo cáo Thường trực Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) xem xét, chỉ định.

Đối với những đồng chí đã được đại hội giới thiệu vào danh sách bầu cử cấp ủy, nhưng kết quả đạt không quá 50% số phiếu bầu thì việc xem xét bổ sung vào cấp ủy cần đánh giá, cân nhắc kỹ về uy tín, năng lực, cơ cấu cụ thể và chỉ thực hiện sau đại hội ít nhất là 12 tháng.

2. Đối với việc kiện toàn, bổ sung các chức danh bí thư, phó bí thư, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thành phố; bí thư và phó bí thư các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy thì ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy phải báo cáo Thường trực Tỉnh ủy xin chủ trương và dự kiến nguồn nhân sự trước khi thực hiện quy trình nhân sự.

3. Đối với việc giới thiệu để bầu vào ban thường vụ đảng bộ huyện ủy, thành ủy và các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân huyện, thành phố thì ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc chủ động làm quy trình (không cần báo cáo xin chủ trương) trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định trước khi giới thiệu để ban chấp hành đảng bộ huyện ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy hoặc hội đồng nhân dân huyện, thành phố bầu và báo cáo cấp có thẩm quyền chuẩn y hoặc phê chuẩn kết quả bầu cử.

Điều 7. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân cấp cho các sở, ban, ngành và địa phương

Ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo các sở, ban, ngành và tương đương; ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ vào Điều 3 của Quy định này cụ thể hóa quy trình, thủ tục bổ nhiệm đối với cán bộ trong diện được phân cấp quản lý và hướng dẫn cấp dưới thực hiện.

Chương IV

BỔ NHIỆM LẠI

Điều 8. Yêu cầu đối với việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Khi hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm theo quy định, phải xem xét có hay không bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái ứng cử.

Những cán bộ sau khi được bổ nhiệm vì những lý do cụ thể như: Sức khỏe không bảo đảm, uy tín giảm sút, không phù hợp với điều kiện làm việc, sinh hoạt; không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật của Nhà nước... thì các cơ quan tham mưu đề xuất và cấp lãnh đạo có thẩm quyền cần xem xét, thay thế kịp thời, không chờ hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm.

2. Việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái ứng cử được tiến hành từng bước, phù hợp quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và yêu cầu của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, bảo đảm ổn định và hiệu quả.

Điều 9. Điều kiện xem xét, bổ nhiệm lại

1. Hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ và vẫn đủ tiêu chuẩn chức danh theo quy định hiện hành, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong thời gian tới; không trong thời gian đang xem xét xử lý kỷ luật.

2. Cơ quan, đơn vị có yêu cầu.

3. Đủ sức khỏe để tiếp tục đảm nhiệm chức vụ cũ.

4. Hồ sơ bổ nhiệm lại: gồm các thành phần tài liệu như hồ sơ bổ nhiệm lần đầu.

Điều 10. Thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại

1. Cấp nào ra quyết định bổ nhiệm cán bộ thì cấp đó thực hiện việc bổ nhiệm lại.

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy xem xét, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp quyết định (báo cáo lại Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại cuộc họp gần nhất).

Những trường hợp cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đến thời hạn bổ nhiệm lại nhưng xét thấy không đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm lại thì tập thể cơ quan, đơn vị phải báo cáo Thường trực Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các ban đảng liên quan của Tỉnh ủy và các cơ quan làm công tác cán bộ khác có liên quan tham mưu, kịp thời phát hiện và đề xuất với cơ quan có thẩm quyền các trường hợp cần thay thế, miễn nhiệm và các trường hợp không nên bổ nhiệm lại.

3. Việc bổ nhiệm lại đối với những cán bộ tính đến tuổi nghỉ hưu không còn đủ thời gian công tác trọn nhiệm kỳ (05 năm) thì thực hiện như sau:

- Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý còn từ 02 năm (24 tháng) công tác trở lên, thì phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại theo quy định.

- Trường hợp còn dưới 02 năm công tác thì người đứng đầu và tập thể lãnh đạo thảo luận, xem xét, nếu cán bộ còn đủ sức khỏe, uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ thì thống nhất biểu quyết (bằng phiếu kín) đối với cán bộ được đề nghị kéo dài thời hạn giữ chức vụ (thành phần: Theo quy định nêu tại bước 5, Điểm 2.1, Khoản 2, Mục I, Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Quy định này), lập tờ trình gửi cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kéo dài thời hạn giữ chức vụ cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định mà không phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại.

4. Cán bộ không được bổ nhiệm lại được xem xét bố trí công tác khác phù hợp.

Điều 11. Thủ tục bổ nhiệm lại

1. Chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm, cán bộ làm bản tự nhận xét, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ để báo cáo tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

2. Tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt trong cơ quan, đơn vị để tham gia ý kiến và bỏ phiếu tín nhiệm (bằng phiếu kín) đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm lại (thành phần tham gia: như quy định nêu tại bước 4, Điểm 2.1, Khoản 2, Mục I, Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Quy định này).

3. Người đứng đầu hoặc tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ nhận xét, đánh giá và đề xuất ý kiến có bổ nhiệm lại hay không đối với cán bộ. Tập thể lãnh đạo thảo luận, xem xét, bỏ phiếu kín quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định theo phân cấp quản lý cán bộ (thành phần tham gia: như quy định nêu tại bước 5, Điểm 2.1, Khoản 2, Mục I, Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Quy định này). Cán bộ được trên 50% số người được triệu tập ở các hội nghị đồng ý thì trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại; trường hợp 50% trở xuống đồng ý thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Riêng đối với nhân sự của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi phụ trách của Ủy ban nhân dân tỉnh: Các cơ quan, đơn vị lập tờ trình và kèm hồ sơ cá nhân theo quy định đề nghị bổ nhiệm lại cán bộ gửi Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, thẩm định cho ý kiến. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm xem xét, cho ý kiến và lập tờ trình, kèm theo 01 bộ hồ sơ theo quy định gửi cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy để tổng hợp) xem xét, quyết định.

Chương V

ĐIỀU ĐỘNG VÀ BIỆT PHÁI CÁN BỘ

Điều 12. Mục đích, yêu cầu của việc điều động, biệt phái cán bộ

Việc điều động, biệt phái cán bộ phải căn cứ vào yêu cầu công tác, nhiệm vụ chính trị, quy hoạch cán bộ, năng lực, sở trường của cán bộ nhằm sử dụng có hiệu quả và tạo sự đồng bộ trong đội ngũ cán bộ; khắc phục tình trạng khép kín, cục bộ trong từng ngành, từng địa phương, từng tổ chức; đồng thời bảo đảm sự ổn định và phát triển của đội ngũ cán bộ.

Điều 13. Đối tượng, phạm vi và thẩm quyền quyết định điều động, biệt phái cán bộ

1. Đối tượng

- Điều động: Cán bộ được điều động do yêu cầu công tác theo quyết định của cấp có thẩm quyền hoặc được điều động khi đã giữ chức vụ 02 nhiệm kỳ liên tiếp cùng một cơ quan, đơn vị và địa phương.

- Biệt phái: Cán bộ được biệt phái do yêu cầu công tác theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

2. Phạm vi: Điều động, biệt phái giữa các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở các cấp trong tỉnh.

3. Thẩm quyền: Thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Khi cần thiết, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định điều động, biệt phái cán bộ từ nơi khác về đảm nhận các chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý tại các địa phương, cơ quan, đơn vị. Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với người đứng đầu và tập thể lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị (nơi đi và nơi đến) và các cơ quan liên quan trong điều động, biệt phái đối với các chức danh khác theo thẩm quyền quản lý cán bộ.

Điều 14. Quy trình điều động, biệt phái cán bộ

1. Điều động cán bộ

1.1. Căn cứ quy hoạch cán bộ, nhu cầu công tác và năng lực, sở trường của cán bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định điều động cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

1.2. Quy trình điều động thực hiện như trường hợp bổ nhiệm cán bộ từ nguồn nhân sự nơi khác nêu tại Tiết b, Điểm 2.2, Khoản 2, Mục I, Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Quy định này.

2. Biệt phái cán bộ

2.1. Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, nhu cầu công tác và năng lực, sở trường của cán bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; ban thường vụ các

huyện ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị xem xét việc biệt phái cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

2.2. Quy trình biệt phái: Ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ đang công tác và nơi được cử đến biệt phái trao đổi, thống nhất ý kiến; cơ quan, đơn vị nơi cán bộ đang công tác trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trước khi quyết định điều động, biệt phái, lãnh đạo cấp có thẩm quyền cần gặp gỡ cán bộ nói rõ mục đích, sự cần thiết của việc điều động, biệt phái để nghe cán bộ phát biểu, đề xuất ý kiến.

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cá nhân cán bộ phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định điều động, biệt phái cán bộ của cấp có thẩm quyền.

Điều 16. Bảo đảm chế độ, chính sách đối với cán bộ được điều động, biệt phái

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tạo điều kiện để cán bộ được điều động, biệt phái, sớm ổn định công tác và sinh hoạt.

2. Cán bộ được điều động, biệt phái đến những vùng khó khăn như vùng sâu, vùng xa, biên giới được ưu tiên giải quyết trước thời hạn một số chế độ, chính sách theo quy định của các cấp.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Quy định này gồm có 06 Chương, 19 Điều và kèm theo 2 Phụ lục; có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy định số 11-QĐi/TU ngày 17/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử.

Điều 18. Căn cứ Quy định này, ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các cơ quan, đơn vị quy định cụ thể về quy trình bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định phân cấp quản lý cán bộ để thực hiện, nhưng không được trái với Quy định này.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu phát sinh những khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 19. Ban Tổ chức Tỉnh ủy có trách nhiệm hướng dẫn để thực hiện; phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực

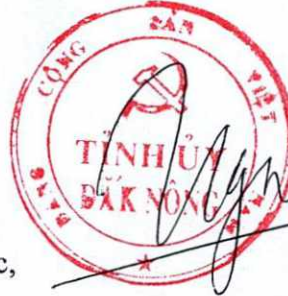
hiện Quy định này; kịp thời đề xuất biểu dương, khen thưởng đối với những nơi thực hiện tốt hoặc đề xuất chấn chỉnh, xử lý đối với những nơi vi phạm; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Tổ chức Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Vụ Địa phương II - BTCTW,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn của tỉnh,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ và đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, các hội cấp tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc,
- Các doanh nghiệp Nhà nước hạng I, II,
- Các đơn vị ngành dọc trên địa bàn tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy (TH, VTh).

(b/c)

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Ngô Thanh Danh

Phụ lục số 1

**QUY TRÌNH BỔ NHIỆM CÁN BỘ VÀ GIỚI THIỆU CÁN BỘ
ỨNG CỬ THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ**

(ban hành kèm theo Quy định số 02/QĐ/TU, ngày 15 tháng 6 năm 2021

của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông)

I. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp quản lý

Căn cứ nhu cầu công tác, ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo các ban đảng của Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh; tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh, các doanh nghiệp nhà nước (hạng I, II), ban thường vụ hoặc ban chấp hành đảng bộ các huyện ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (sau đây gọi chung là tập thể lãnh đạo) thực hiện các bước như sau:

1. Trình Thường trực Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy để tổng hợp) bằng văn bản về chủ trương, số lượng và dự kiến phân công công tác đối với cán bộ đề nghị bổ nhiệm (Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy về việc cho chủ trương).

Riêng đối với nhân sự của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi phụ trách của Ủy ban nhân dân tỉnh: Các cơ quan, đơn vị trình xin chủ trương bổ nhiệm cán bộ qua Ban cán sự đảng UBND tỉnh. Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của cơ quan, đơn vị, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến và trình Thường trực Tỉnh ủy xin chủ trương bổ nhiệm cán bộ (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy).

Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định về chủ trương trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị.

2. Đề xuất nhân sự cụ thể sau khi được cấp có thẩm quyền đồng ý về chủ trương:

2.1. Đối với nguồn nhân sự tại chỗ

Sau khi có chủ trương của cấp có thẩm quyền, chậm nhất trong thời gian 15 ngày làm việc, cơ quan, đơn vị phải tiến hành quy trình giới thiệu nhân sự (trường hợp phát sinh những vấn đề khó khăn, phức tạp, phải báo cáo Thường trực Tỉnh ủy). Quy trình giới thiệu nhân sự tại chỗ được thực hiện cụ thể như sau:

a) *Bước 1:* Trên cơ sở chủ trương, yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và nguồn cán bộ trong quy hoạch, người đứng đầu, các thành viên lãnh đạo cơ quan, đơn vị và cơ quan tham mưu tổ chức cán bộ thảo luận và đề xuất về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình giới thiệu nhân sự.

Thành phần:

- Đối với các huyện ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy: Là đồng chí bí thư và tập thể ban thường vụ cấp ủy.

- Đối với các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và tương đương, bao gồm: Tập thể ban cán sự đảng, đảng đoàn; bí thư, phó bí thư cấp ủy của cơ quan, đơn vị (đối với các cơ quan, đơn vị không có ban cán sự đảng, đảng đoàn), tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

b) *Bước 2*: Tập thể lãnh đạo thảo luận và thống nhất về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình giới thiệu nhân sự mà hội nghị bước 1 đã đề xuất và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Thành phần:

- Đối với các huyện ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy: Là ban chấp hành đảng bộ.

- Đối với các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và tương đương: Là tập thể lãnh đạo mở rộng, gồm: Ban cán sự đảng, đảng đoàn, ban thường vụ đảng ủy hoặc bí thư, phó bí thư chi, đảng bộ cơ sở của cơ quan, đơn vị (đối với những nơi không có ban thường vụ), lãnh đạo cơ quan, đơn vị, trưởng phòng và tương đương trở lên (đối với tổ chức bầu cử là hội nghị ban chấp hành).

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 01 người cho một chức danh; người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% (tính trên số người được triệu tập) thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn 02 người có số phiếu giới thiệu cao nhất từ trên xuống để giới thiệu ở các bước tiếp theo (*kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này*).

c) *Bước 3*: Tập thể lãnh đạo, căn cứ vào cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu nhiệm vụ và khả năng đáp ứng của cán bộ; trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Thành phần: Như thành phần nêu tại Bước 1.

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên lãnh đạo giới thiệu 01 người cho 01 chức danh trong số nhân sự được giới thiệu ở Bước 2 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định; người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% (tính trên số người được triệu tập) số phiếu giới thiệu thì được lựa chọn; nếu không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn 02 người có số phiếu giới thiệu cao nhất từ trên xuống để lấy phiếu tín nhiệm tại hội nghị cán bộ chủ chốt (*kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị*).

Trường hợp nếu kết quả giới thiệu của tập thể lãnh đạo khác với kết quả phát hiện, giới thiệu nhân sự ở Bước 2 thì báo cáo, giải trình rõ với Thường trực Tỉnh

ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy để xem xét, cho ý kiến chỉ đạo trước khi tiến hành các bước tiếp theo.

d) Bước 4: Tổ chức lấy ý kiến của cán bộ chủ chốt về nhân sự (được tiến hành khi có ít nhất khi 2/3 số người được triệu tập có mặt (tỷ lệ % phiếu tính trên số người có mặt bỏ phiếu).

- Thành phần:

+ Đối với các huyện ủy, thành ủy trực thuộc Tỉnh ủy: Là các đồng chí trong Ban Chấp hành đảng bộ; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; trưởng các phòng, ban, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể và tương đương cấp huyện, thành phố; bí thư các đảng bộ, chi bộ trực thuộc huyện ủy, thành ủy; chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

+ Đối với các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh): Là các đồng chí trong Ban Chấp hành đảng bộ; trưởng, phó các phòng, ban và tương đương; bí thư các đảng bộ, chi bộ trực thuộc và trưởng các đoàn thể của đảng ủy.

+ Đối với các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và tương đương cấp tỉnh, bao gồm: Tập thể ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, ban thường vụ đảng ủy hoặc bí thư, phó bí thư chi, đảng bộ cơ sở của cơ quan, đơn vị (đối với những nơi không có ban thường vụ), trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương trở lên, trưởng các đoàn thể ở cơ quan, đơn vị.

Đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức có dưới 30 người hoặc không có tổ chức cấu thành, thành phần tham dự gồm toàn thể công chức của cơ quan, tổ chức.

- Trình tự lấy ý kiến:

+ Trao đổi, thảo luận về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ.

+ Thông báo danh sách cán bộ do tập thể lãnh đạo giới thiệu tại bước 3; tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; nhận xét, đánh giá ưu, khuyết điểm, mặt mạnh, mặt yếu, triển vọng phát triển; dự kiến phân công công tác.

+ Ghi phiếu lấy ý kiến (có thể ký hoặc không phải ký tên).

(Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này)

đ) Bước 5: Tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết nhân sự.

- Thành phần:

+ Đối với các huyện ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy: Là Ban Chấp hành Đảng bộ.

+ Đối với các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và tương đương: Là tập thể ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và bí thư chi, đảng bộ cơ sở của cơ quan, đơn vị.

- Trình tự thực hiện:

- + Phân tích kết quả lấy phiếu ở các hội nghị.
- + Xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có).
- + Lấy ý kiến bằng văn bản của đảng ủy hoặc chi ủy về nhân sự được đề nghị bổ nhiệm.
- + Tập thể lãnh đạo thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc lựa chọn: Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% (tính trên số người được triệu tập) số phiếu giới thiệu thì được lựa chọn giới thiệu, bổ nhiệm; trường hợp tập thể lãnh đạo giới thiệu 2 người có số phiếu ngang nhau (đạt tỷ lệ 50%) thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu giới thiệu đề trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Riêng đối với nhân sự của các cơ quan, đơn vị đề nghị bổ nhiệm trong phạm vi phụ trách của Ủy ban nhân dân tỉnh: Sau khi thực hiện xong quy trình các bước nêu trên, cơ quan, đơn vị lập tờ trình và hồ sơ bổ nhiệm theo quy định để trình xin ý kiến của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về nhân sự đề nghị bổ nhiệm. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, thẩm định cho ý kiến và trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) xem xét, quyết định.

2.2. Đối với nguồn nhân sự từ nơi khác

Sau khi có chủ trương của Thường trực Tỉnh ủy thì giao cho tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có nhu cầu bổ nhiệm cán bộ đề xuất nhân sự hoặc Ban Tổ chức Tỉnh ủy thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự.

a) Trường hợp nhân sự do cơ quan, đơn vị đề xuất

Tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thảo luận, thống nhất về chủ trương và chỉ đạo tiến hành một số công việc như sau:

- Gặp cán bộ dự kiến đề nghị bổ nhiệm để trao đổi ý kiến về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- Trao đổi ý kiến bằng văn bản với tập thể lãnh đạo và ban thường vụ đảng ủy hoặc bí thư, phó bí thư chi, đảng bộ cơ sở của cơ quan, đơn vị (đối với những nơi không có ban thường vụ đảng ủy) nơi cán bộ đang công tác, sinh hoạt về chủ trương điều động; lấy nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và ban thường vụ đảng ủy hoặc bí thư, phó bí thư chi, đảng bộ cơ sở của cơ quan, đơn

vị (đối với những nơi không có ban thường vụ đảng ủy) đối với nhân sự; xác minh lý lịch của cán bộ.

- Thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự (bằng phiếu kín);

Thành phần:

+ Đối với các huyện ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy: Là Ban Chấp hành Đảng bộ.

+ Đối với các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và tương đương: Là tập thể ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, ban thường vụ đảng ủy hoặc bí thư, phó bí thư chi, đảng bộ cơ sở của cơ quan, đơn vị (đối với những nơi không có ban thường vụ đảng ủy).

- Lập tờ trình đề nghị Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, bổ nhiệm.

Riêng đối với nhân sự của các cơ quan, đơn vị đề nghị bổ nhiệm trong phạm vi phụ trách của Ủy ban nhân dân tỉnh: Các cơ quan, đơn vị lập tờ trình và hồ sơ bổ nhiệm lại để trình xin ý kiến của Ban cán sự đảng UBND tỉnh. Ban cán sự đảng UBND tỉnh xem xét, cho ý kiến và trình Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) xem xét, quyết định.

b) Trường hợp nhân sự do Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy dự kiến điều động, bổ nhiệm cán bộ từ nguồn nhân sự ngoài cơ quan, đơn vị thì Ban Tổ chức Tỉnh ủy tiến hành một số công việc như sau:

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ động rà soát, dự kiến nhân sự trình Thường trực Tỉnh ủy để xem xét, cho ý kiến. Sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy thực hiện các công việc tiếp theo.

- Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo của cơ quan tiếp nhận cán bộ về dự kiến điều động, bổ nhiệm.

- Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động, bổ nhiệm và lấy nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo và cấp ủy.

- Gặp cán bộ được dự kiến điều động, bổ nhiệm để trao đổi ý kiến về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự.

- Tổng hợp, lập tờ trình trình Thường trực Tỉnh ủy trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn bổ nhiệm, nhưng chưa được cơ quan nơi cán bộ đang công tác nhất trí điều động, thì Ban Tổ chức Tỉnh ủy vẫn có thể báo cáo đề nghị Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

2.3. Đối với nhân sự tham gia ban cán sự đảng, đảng đoàn

Khi đề xuất cán bộ giữ chức danh lãnh đạo, nếu chức danh đó thuộc cơ cấu đã được quy định là tham gia ban cán sự đảng, đảng đoàn hoặc xét thấy cán bộ được đề nghị bổ nhiệm cần tham gia ban cán sự đảng, đảng đoàn thì đồng thời đề xuất việc tham gia ban cán sự đảng, đảng đoàn của cán bộ đó.

II. Quy trình giới thiệu cán bộ ứng cử thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý

Việc giới thiệu nhân sự ứng cử để bầu giữ các chức danh theo quy định thì quy trình, thủ tục giới thiệu cán bộ ứng cử được thực hiện theo các bước như quy trình, thủ tục bổ nhiệm cán bộ được nêu tại Mục 2.1, Điểm I của Phụ lục này; đối với những tổ chức có hướng dẫn riêng của ngành thì áp dụng theo hướng dẫn của ngành đó. Sau khi thực hiện xong quy trình các bước giới thiệu theo quy định, đơn vị, địa phương lập tờ trình và đồng thời gửi đầy đủ hồ sơ cá nhân theo quy định trình cấp có thẩm quyền cho chủ trương trước khi tiến hành bầu cử. Việc bầu cử thực hiện theo đúng luật và điều lệ quy định.

III. Thẩm định, xét duyệt đối với nhân sự thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp quyết định

1. Trường hợp nhân sự do cơ quan, đơn vị, địa phương đề xuất:

1.1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương làm tờ trình bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy và đồng thời gửi cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy 01 bộ hồ sơ theo quy định đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử để thẩm định, tổng hợp báo cáo.

Riêng đối với nhân sự của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi phụ trách của Ủy ban nhân dân tỉnh (các sở, ngành thuộc khối chính quyền; các doanh nghiệp nhà nước hạng I, II...) gửi tờ trình và 02 bộ hồ sơ theo quy định đề nghị bổ nhiệm cán bộ cho Ban cán sự đảng UBND tỉnh để xem xét, thẩm định cho ý kiến. Trong thời gian **10** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ tờ trình, hồ sơ của đơn vị theo quy định, Ban cán sự đảng UBND tỉnh xem xét, thẩm định và lập tờ trình kèm theo 01 bộ hồ sơ theo quy định gửi cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy để tổng hợp).

Không quá **05** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ tờ trình, hồ sơ nhân sự theo đúng quy định, Ban Tổ chức Tỉnh ủy gửi văn bản (kèm theo bản sao hồ sơ nhân sự) để xin ý kiến thẩm định của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị có liên quan (các ban đảng của Tỉnh ủy, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng UBND tỉnh (đối với nhân sự có liên quan nhưng không phải do Ban cán sự đảng UBND tỉnh trình), Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh)... theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao). Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan thẩm định nhân sự theo chức năng, nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm về ý kiến thẩm định, đề xuất của mình.

Trong thời hạn **10** ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các cơ quan xem xét, thẩm định nhân sự, trả lời cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy. Quá thời hạn trên, nếu không có ý kiến trả lời thì được coi như đồng ý với đề nghị bổ nhiệm. Nếu vì lý do khách quan cần thêm thời gian để xem xét, xác minh về nhân sự thì các cơ quan, đơn vị phải gửi thông báo bằng văn bản để Ban Tổ chức Tỉnh ủy biết, theo dõi nhưng không quá **15** ngày.

1.2. Không quá **10** ngày làm việc, Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định, hoàn chỉnh hồ sơ nhân sự, tổng hợp đầy đủ các ý kiến về nhân sự và làm tờ trình Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy, báo cáo rõ về đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan và đề xuất của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

1.3. Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định

Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy xem xét theo chương trình công tác của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy; thời gian không quá **10** ngày kể từ ngày Văn phòng Tỉnh ủy nhận được tờ trình của Ban Tổ chức Tỉnh ủy (trong trường hợp không tổ chức họp, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy có thể xin ý kiến bằng văn bản để bảo đảm tiến độ theo quy trình).

Dự cuộc họp của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định về nhân sự có đại diện lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và đại diện lãnh đạo cơ quan có liên quan (khi cần thiết).

1.4. Không quá **02** ngày làm việc kể từ ngày Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy có kết luận, Văn phòng Tỉnh ủy dự thảo quyết định bổ nhiệm để Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy ký hoặc thông báo ý kiến kết luận của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy đến các cơ quan liên quan để thực hiện việc bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử theo đúng quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, điều lệ của các đoàn thể chính trị - xã hội. Ban Tổ chức Tỉnh ủy thông báo việc xếp lương chức vụ hoặc phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo chức danh lãnh đạo được bổ nhiệm.

1.5. Công bố quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ: Sau khi có quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ thì không quá **05** ngày cơ quan ký các quyết định về công tác các bộ theo thẩm quyền hoặc cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ được ủy quyền tiến hành công bố quyết định về công tác cán bộ (đối với quyết định chỉ định, chuẩn y ban chấp hành, ban thường vụ các đảng bộ trực thuộc tỉnh giao cho ban thường vụ cấp ủy có cán bộ được chỉ định, chuẩn y tổ chức công bố quyết định).

2. Trường hợp nhân sự do Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy dự kiến điều động, bổ nhiệm cán bộ từ nguồn nhân sự ngoài cơ quan, đơn vị thì Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ động thực hiện quy trình theo Mục b, Phần 2.2 nêu trên, về mốc thời gian thực hiện theo quy định tại Phần 1, Mục III nêu trên./.

Phụ lục số 2
DANH MỤC HỒ SƠ, TÀI LIỆU ĐỀ NGHỊ
BỔ NHIỆM CÁN BỘ VÀ GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ
THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ
(ban hành kèm theo Quy định số 02/HQĐTU, ngày 15 tháng 6 năm 2021
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông)

1. Tờ trình đề nghị bổ nhiệm cán bộ, giới thiệu cán bộ ứng cử của cơ quan, đơn vị, địa phương *(kèm theo danh sách trích ngang)*.

2. Biên bản tổng hợp phiếu lấy ý kiến giới thiệu (các bước của quy trình công tác cán bộ được nêu tại Điểm 2.1, Khoản 2, Mục I, Phụ lục số 1. Mỗi bước được thể hiện 01 biên bản).

3. Hồ sơ cá nhân, gồm:

3.1. Bản sao giấy khai sinh *(nếu có)*;

3.2. Giấy khám sức khỏe *(kết luận tình trạng sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp; thời hạn 6 tháng)*;

3.3. Sơ yếu lý lịch *(mẫu 2C/BTCTW)* do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận;

3.4. Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ về trình độ học vấn, chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học và các văn bằng, chứng chỉ khác có liên quan;

3.5. Quyết định tuyển dụng, Quyết định công nhận hết thời gian tập sự (nếu không được miễn thời gian tập sự), Quyết định bổ nhiệm hoặc phê duyệt chức vụ đang giữ, Quyết định phê duyệt quy hoạch chức danh được đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử hoặc tương đương của cơ quan có thẩm quyền (bản phô tô);

3.6. Bản kê khai tài sản thu nhập *(tại thời điểm bổ nhiệm)*, ký xác nhận và ghi rõ họ tên của người khai và người nhận kê khai theo quy định (bản gốc);

3.7. Bản tự kiểm điểm 03 năm công tác gần nhất của người được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử (đối với người được bổ nhiệm lại là trong thời gian giữ chức vụ);

3.8. Nhận xét, đánh giá của chi bộ, đảng ủy cơ quan nơi cán bộ công tác trong 03 năm gần nhất đối với trường hợp bổ nhiệm mới hoặc trong thời gian giữ chức vụ đối với trường hợp đề nghị bổ nhiệm lại.

3.9. Nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị; Ban Thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy trong 03 năm gần nhất (đối với trường hợp bổ nhiệm mới) hoặc trong thời gian giữ chức vụ (đối với trường hợp đề nghị bổ nhiệm lại);

3.10. Ý kiến nhận xét, đánh giá của chi ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ được đề nghị bổ nhiệm;

3.11. Kết luận của cấp có thẩm quyền về tiêu chuẩn chính trị cán bộ;

3.12. Các tài liệu khác liên quan đến công tác BVCTNB (nếu có).

Tất cả thủ tục, thành phần hồ sơ cá nhân được lập thành danh mục và dán ở bên ngoài túi hồ sơ đề nghị bổ nhiệm cán bộ, giới thiệu cán bộ ứng cử.
